

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: 5016 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 04 tháng 11 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat.

Căn cứ Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép số 111/GP-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho phép Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Trường Phát được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề ngày 20/11/2023 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Trường Phát đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1723/TTr-STNMT ngày 19/12/2023 kèm phiếu đánh giá Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung của các chuyên gia, cán bộ chuyên môn thuộc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Công Thương, UBND huyện Hà Trung và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 9,418 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 9 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối và tính trữ lượng).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

Tổng trữ lượng đá vôi cấp 121 + 122: 3.800.731 m³, trong đó:

- Cấp 121: 485.139 m³, trong đó có 41.333 m³ đá khối để xẻ.

- Cấp 122: 3.315.592 m³, trong đó có 282.488 m³ đá khối để xẻ.

3. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đi kèm đã tính trong báo cáo:

Tổng trữ lượng đất làm vật liệu san lấp cấp 121+122: 226.076 m³, trong đó:

- Cấp 121: 21.562 m³.

- Cấp 122: 204.514 m³.

4. Cao độ tính trữ lượng: Cos +9 m.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Tổng trữ lượng đá vôi cấp 121 + 122: 3.800.731 m³, trong đó có 323.821m³ đá khối để xẻ.

- Tổng trữ lượng đất làm vật liệu san lấp cấp 121+122: 226.076 m³.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Cty CP tư vấn đầu tư và xây dựng Trường Phát;
- Lưu: VT, CN (T12.50).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ HÀ SƠN, HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**
(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Diện tích khu vực phê duyệt trữ lượng	Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000	
		(Kinh tuyến trục 105 ⁰⁰ ', múi chiếu 3 ⁰)	
		X(m)	Y(m)
9,418 ha	1	2.209.598,83	582.002,54
	2	2.209.737,88	581.991,12
	3	2.209.776,64	581.931,82
	4	2.209.941,05	581.969,17
	5	2.209.962,01	582.061,19
	6	2.209.983,96	582.160,96
	7	2.209.960,18	582.300,62
	8	2.209.823,22	582.334,88
	9	2.209.695,58	582.145,83

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA****THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN KHOÁNG
SẢN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ HÀ
SƠN, HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m³)	Ghi chú
1	KI-122	+ 60,0	561.794	
2	KII-121	+ 60,0	484.511	
3	KIII-122	+ 60,0	47.215	
Tổng trữ lượng cấp 121 + 122			1.093.520	